

# BẢN TIN



ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VĨNH NGHIÊM HẢI NGOẠI

Địa chỉ liên lạc : 5913 Colebrooke Lane - Louisville Kentucky 40219 \* USA\* Phone ( 502 ) 964-1897

Năm thứ 5 Số 40  
Phật Lịch 2540  
Ngày 15-10-1996



## AHVN

\*

Thư ngỏ	Trang 1
<i>Người phụ trách</i>	
Phản ứng	2
<i>AHGDPVNHN</i>	
Huệ Nắng Lực Tưở	3
<i>Chính Hạnh</i>	
Tin Tức	7
<i>Tuệ Linh-Phúc Trung</i>	

## Thư ngỏ

*Đại Hội kỳ I của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, đã họp tại California vào các ngày 10,11,12 và 13-10-1996, được ghi nhận là thành công tốt đẹp, xin xem chi tiết ở phần tin tức.*

*Trong những ngày gần đây, Bản Tin thường bị trả lại, trong đó có Chị Tố Mỹ, Chị Nguyễn Thị Tâm ... gần đây thư gửi cho Anh Bùi Ngọc Bách cũng bị trả lại, cho nên việc xác nhận lại địa chỉ như đã kèm theo Bản Tin 39 là cần thiết, xin quý Anh, Chị vui lòng điền và gửi cho Anh Ngô Mạnh Thu như Mẫu đã làm sẵn, dán sẵn tem ( Riêng quý Anh, Chị ở ngoài nước Mỹ, không có dán sẵn tem - vì có dán tem Mỹ cũng không dùng được ), chỉ cần quý Anh, Chị điền vào chỗ trống, ký tên và gửi mà thôi.*

*Ngoài ra, việc xác nhận địa chỉ cũng còn là cần thiết để cho Ban Chấp Hành Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm hiểu rằng quý Anh, Chị vẫn còn liên lạc, tiếp tục sinh hoạt thường xuyên trong Ái Hữu Vĩnh Nghiêm. Ban Chấp Hành quan niệm rằng Bản Tin là phương tiện hữu hiệu để liên kết chúng ta lại với nhau, cho nên tin đì đã có, thỉnh thoảng xin vui lòng có tin lại, để mừng được biết quý Anh, Chị và gia đình vẫn được khỏe mạnh.*

*Một khi Bản Tin bị mất, xin Quý Anh, Chị vui lòng cho biết, chúng tôi sẽ gửi lại Bản Tin đã bị mất.*

*Mọi hoạt động của đoàn thể đều phải có tài chính, tài chính có đủ hoạt động mới hung khởi, cho nên Anh, Chị nào chưa đóng Niên Liêm, năm đã sắp bước qua, năm mới sắp bước đến, xin vui lòng gửi check cho chị Thủ quỹ.*

*Như Bản Tin 39 có nói đến, Chị Đoàn Thị Kim Cúc lâm bệnh, nay chị đã lần hồi bình phục, nhưng tuổi chị đã 75 không thể một sớm một chiều mà bình phục được, Thỉnh thoảng Anh Chị Em chúng ta nên gọi điện thoại thăm chị, hay gửi một cái Card đến chị, niềm an ủi ấy sẽ làm cho chị ấm lòng hơn.*

Mrs Đoàn Thị Kim Cúc

610 S. Carlyng Spring Road # 123

Arlington, VA 22204

Phone ( 703 ) 671-0997

# PHẦN ƯU

Được tin buồn :

ÔNG VŨ NGỌC SƠN

Nhạc phụ của Anh NGUYỄN HOÀI

đã từ trần vào lúc 1 giờ 20 sáng ngày 18-10-1996  
(Nhằm ngày mồng 7 tháng 9 năm Bính Tý)  
Tại Nam California

Hưởng thọ 70 tuổi

Tang lễ được tổ chức hỏa táng  
vào ngày Thứ Ba 23-10-1996

\*

Ban Chấp Hành  
và toàn thể Anh, Chị, Em

ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VĨNH NGHIÊM HẢI NGOẠI

Thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Hoài  
và tang quyến

Nguyễn hương linh Ông VŨ NGỌC SƠN tiêu dao miền Cực Lạc.



# HUỆ NĂNG LỤC TỔ

*Chinh Phanh*

## TIỂU SỬ

Ngài Huệ Năng sanh giờ Tý ngày mồng 8 tháng 2 năm Mậu Tuất (638) tại Tân Châu, xứ Lãnh Nam. Khi Ngài mới sanh, có hai nhà sư đến nhà đặt tên cho Ngài là Huệ Năng. Thân phụ Ngài hỏi vì sao đặt là Huệ Năng? Nhà sư đáp: 'Huệ nghĩa là đem Pháp làm ơn bồ thí cho chúng sanh, Năng là nghĩa làm nỗi được việc Phật'. Như vậy họ tên Ngài là Lư Huệ Năng. Thân phụ Ngài là Lư Hành Thảo, nguyên quán ở đất Phạm Dương làm quan bị giáng chức, lưu ra xứ Lãnh Nam làm thường dân, mẹ Ngài họ Lý. Cha mất sớm, mẹ già, thân côi cút dời qua xứ Nam Hải, cảnh đắng cay, nghèo thiếu phải bán cùi ở chợ để nuôi mẹ.

Năm 24 tuổi (661) một hôm đem giao cùi xong, nghe người ta tụng kinh Kim Cang, Ngài khai ngộ, hỏi người tụng kinh tu ở đâu, người ấy cho biết đã tu học với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn tại chùa Đông Thiền, huyện Hoàng Mai, xứ Kỳ Châu. Có một người khách cho 10 lạng bạc, bảo dùng tiền ấy xếp đặt việc ăn ở cho mẹ già, rồi tới huyện Hoàng Mai tham lễ Ngũ Tổ.

Sau khi an bèle ăn ở của mẹ già, Ngài Huệ Năng đi không quá ba mươi ngày, đến nơi ra mắt Ngũ Tổ. Ngũ Tổ hỏi: " Người từ đâu lại, muốn cầu chi ? ". Ngài Huệ Năng đáp: " Đệ tử là dân thường xứ Lãnh Nam, từ xa lại đây lễ Thầy, chỉ cầu làm Phật, không cầu chi khác ! "

Ngũ Tổ nói: " Người Lãnh Nam là giống muông mồi làm sao làm Phật được? ". Huệ Năng đáp: " Người ta tuy có Bắc, Nam chớ Phật tánh vốn không Nam Bắc, thân muông mồi với thân Hòa Thượng chẳng đồng, chớ Phật tánh có chi là khác biệt ? "

Ngũ Tổ còn muốn nói nữa nhưng thấy môn đồ vây quanh, bèn sai đi làm phận sự. Ngài Huệ Năng thưa thêm: " Kẻ đệ tử này trong tâm thường sanh trí tuệ, chẳng rời khỏi tự tánh, tức là phước diên dài, chưa hay Hòa Thượng dạy làm việc chi ? ". Ngũ Tổ nói: " Chà quân mang mọi nầy căn tánh nhặt lệ, thôi đừng nói nữa, hãy đi xuống tào ngựa đi . "

Huệ Năng lui xuống nhà sau, có người sai Huệ Năng bữa cùi, giã gạo trải qua tấm tháng có hơn, một ngày kia Ngũ Tổ thấy Huệ Năng, ngài bảo rằng: ' Ta thấy ý kiến nhà ngươi có thể dùng, nhưng sợ e kẻ khác làm hại cho nên chẳng nói với ngươi, ngươi biết

Trang 3

chẳng ? ' Ngài Huệ Năng đáp: 'Đệ tử cũng biết ý Thầy cho nên chẳng dám đi ra phia trước đặng cho người ta chẳng hay biết.'

Một ngày kia Tổ Kêu các môn đồ lại và dạy rằng: ' Người trong đời sanh tử là việc lớn, các ngươi cứ lo làm việc phước mà chẳng cầu ra khỏi sanh tử. Cái tánh của mình nếu còn mê cái phước làm sao cứu đặng ra khỏi luân hồi. Các ngươi hãy lui ra, tự xét cái trí huệ, lấy tánh Bát Nhã nơi tâm mình, mỗi người làm một bài kệ, đem lại trình ta coi. Nếu ai ngộ được đại ý, thì ta sẽ trao Áo và Pháp cho đặng làm tổ thứ sáu. Đi mau đi, cần phải nóng như lửa, chẳng đặng chậm trễ. Nếu còn phải suy nghĩ thì chẳng dùng được. Người nào thấy đặng Tánh, coi trong lời lẽ sẽ thấy ngay. Người như vậy như bậc tướng tài quơ dao xông ra trận, thấy thì biết liền.'

Mọi người lui ra, bàn tán và thấy chỉ có Thần Tú đang làm giáo thọ là đáng bức được truyền y bát kế thừa Tổ, cho nên mọi người ngầm ý để cho Thần Tú làm kệ. Thần Tú lại nghĩ mình làm kệ với dụng tâm được truyền y bát, kiểm ngôi Tổ thì là xấu mà chẳng làm thì phụ ý thầy.

Phía trước giảng đường của Ngũ Tổ, có ba gian mái hiên, ngài định nhờ quan Cung Phụng Lư Trân vέ biến tướng kinh Lăng Già và chơn dung năm vị tổ từ Đạt Ma sơ tổ đến Ngũ Tổ đặng lưu truyền. Còn Thần Tú làm xong bài kệ mấy lần muốn trình Thầy mà còn ngại, sau bốn ngày với 13 lần muốn trình kệ chẳng đặng, Thần Tú bèn có ý viết bài kệ vào vách cửa mái hiên, nếu Ngũ Tổ thấy, cho là được thì Thần Tú nhận của mình, còn nếu Tổ chê thì Thần Tú sẽ vào núi sâu mai danh ẩn tích.

Vào canh ba đêm kia, Thần Tú viết bài kệ vô vách phía Nam, trình ý kiến từ trong tâm mình.

Thân thị bồ đề

Tâm như minh kính dài

Thời thời cần phất thức

Vật sử nhẹ trần ai

Nghĩa:

Thân là cây Bồ Đề

Tâm như cái gương tổ

Thường khi lo phủi chùi

Đừng để đóng bụi lợ.

Trời sáng Ngũ Tổ mời quan Cung Phụng họ Lư tới vách tường phía Nam để vẽ, xẩy thấy bài kệ, Tổ nói với quan Cung Phụng: " Quan Cung Phụng chẳng cần vẽ nữa. Làm nhọc Ngài từ xa lại đây nhưng kinh có dạy rằng : ' Hết cái gì có hình tướng, đều là hư vọng' Chỉ lưu bài kệ này cho người ta tụng trì, y theo bài kệ này mà tu, khỏi dọa nêo ác, y theo bài kệ này mà tu, có lợi ích lớn."

Ngũ Tổ liền sai đồ đệ đốt hương, lể kính rồi tụng bài kệ ấy, tức sẽ thấy Tánh. Các đệ tử tụng kệ, đều khen hay.

Tối canh ba đêm ấy, Tổ kêu Thần Tú vào chánh đường hỏi có phải bài kệ của Thần Tú không? Thần Tú nhận là của mình làm, chẳng phải cầu được làm tổ mà chỉ mong Ngũ Tổ xem xét định giá về trí tuệ của mình.

Tổ dạy rằng, Thần Tú làm bài kệ ấy, thật chưa thấy Tánh, chỉ tối ngoài ngõ chưa vô trong cửa. Theo như chở thấy và chở hiểu ấy mà cầu đạo vô thượng thì chẳng đáng. Ngài dạy Thần Tú thêm, đạo vô thượng vốn tự bốn tâm, thấy tự bốn tánh chẳng sanh, chẳng diệt, không trệ, tự nhiên như nhiên. Cái tâm như nhiên là chơn thật. Nếu chở thấy như vậy là tánh tự nhiên của Đạo Vô Thượng. Ngũ Tổ bảo Thần Tú hãy lui ra suy nghĩ trong đôi ngày để làm kệ khác trình lại, nếu được nhập môn Tổ sẽ truyền trao y, bát. Thần Tú lễ Tổ lui ra, qua vài ngày vẫn không làm được bài kệ, đi đứng chẳng yên, tinh thần không được vui vẻ.

Lại hai ngày sau, có một chú tiểu đi ngang qua chở Huệ Năng giã gạo, xướng tụng bài kệ ấy, Ngài Huệ Năng nghe qua một lần liền biết chưa thấy bốn tánh, tuy chưa được đội ơn thọ lấy giáo pháp, nhưng đã sớm biết đại ý. Bèn hỏi chú tiểu: ' Kệ gì chú tụng vậy ?'

Chú tiểu nói: ' Cái anh xứ muông mọi chẳng hiểu gì cả. Đại Sư ngài đã nói: Người trong đời, sanh tử là việc lớn, Ngài muốn giao truyền Y, Pháp các môn đồ làm kệ đem trình, nếu ai ngộ được đại ý, thì Ngài giao áo và Pháp để làm tổ thứ sáu. Thượng Toạ Thần Tú đã viết nơi vách ở phía Nam bài kệ Vô tướng. Đại Sư khiến mọi người đều tụng, theo kệ mà tu khỏi dọa nêo ác, có lợi ích lớn.' Ngài Huệ Năng nói: ' Thượng nhơn ơi ! Tôi cũng muốn tụng bài kệ đó, để kết mối duyên sau. Tôi đã giã gạo hơn tám tháng dư, chưa từng đến phía trước, mong người hãy dẫn đến trước bài kệ, để tôi lễ bái.'

Chú tiểu liền làm theo lời yêu cầu. Đến nơi, Ngài Huệ Năng nói: ' Tôi không biết chữ, xin ngài hãy vì tôi đọc cho.' Lúc ấy có quan Biệt giá Giang Châu Trương Nhật Dụng liền cao giọng đọc. Ngài Huệ Năng nghe xong liền nói: ' Tôi cũng có một bài kệ, cui mong quan Biệt Giá viết dùm.' Biệt Giá nói: ' Anh cũng làm kệ, việc thật ít có.' Ngài Huệ Năng quay qua quan Biệt Giá nói: ' Muốn học đạo vô thượng không nên khinh người mới học. Hạng dưới đồi khi có trí hơn bậc trên cùng. Bậc trên cùng cũng có khi trí kém. Nếu khinh người thì có vô lượng vô biên tội.'

Quan Biệt Giá nói: ' Anh hãy tụng kệ, tôi viết cho. Nếu anh đắc pháp xin đừng quên độ tôi trước hết nghe !'

Ngài Huệ Năng nói kệ :

Bồ Đề bốn vô tho  
Minh Kính diệc phi đài  
Bốn lai vô nhứt vật  
Hà xứ nhạ trần ai

Nghĩa là:

Vốn không cây Bồ Đề  
Cũng chẳng dài gương tổ  
Vốn không có vật gì.  
Chỗ nào đóng bụi lọ.

Bài kệ viết xong, môn đồ đều sợ, không ai chẳng khen và nghi hoặc, họ nói: ' Kỳ thay, không thể lấy tướng mạo mà định người. Tại sao lại có thể sai khiến vị Bồ tát xác thịt này!?' Tổ thấy mọi người kinh ngạc, sợ người ta làm hại, bèn lấy dép bôi bài kệ đi và nói: ' Cũng chưa thấy Tánh'. Môn đồ nghe theo lời Ngũ Tổ, cho là như thế.

Hôm sau, Tổ lừa lúc không có người, tới chở giã gạo, thấy Huệ Năng vì ốm yếu, phải deo đá để đứng trên chày giã gạo, Ngài nói: ' Người cầu Đạo vì Pháp mà quên mình đến thế sao ?!' Rồi Tổ hỏi: ' Gạo giã đã trắng chưa ?' Huệ Năng bạch rằng: ' Gạo giã đã trắng lâu rồi, chỉ còn thiếu cái sàng ở đây '. Tổ lấy gậy đánh xuống cối 3 cái, rồi bỏ đi, Huệ Năng hiểu được ý Ngũ Tổ.

Nửa đêm hôm ấy, Ngài Huệ Năng lén vào thất của Ngũ Tổ, Tổ lấy áo cà sa che vây quanh; cho người ngoài chở thấy rồi Tổ giảng kinh Kim Cang, đến câu : ' Nên không trụ vào đâu mà sanh ra tâm của mình ' Huệ Năng nghe qua, đại ngộ được lẽ: Hết thấy muôn pháp đều chẳng rời khỏi tính tự nhiên, bèn bạch với Tổ: ' Dè đâu tánh tự nhiên vốn tự thanh

Trang 4

tịnh, dè đâu tánh tự nhiên vốn chẳng sanh diệt, dè đâu tánh tự nhiên vốn nó đầy đủ, dè đâu tánh tự nhiên vốn không lay động, dè đâu tánh tự nhiên hướng sanh muôn pháp.'

Tổ biết Huệ Năng đã ngộ về bốn tánh nên bảo thêm: ' Kẻ nào chẳng biết bốn tâm thì học đạo vô ích. Nếu ai biết bốn tâm tự nhiên, thấy bốn tánh tự nhiên, tức thị kêu là bức trượng phu là Thầy của Trời, người là Phật.'

Tổ truyền giáo pháp và Y, Bát mọi người chẳng hay. Tổ dạy rằng: ' Nhà ngươi làm tổ đời thứ sáu khéo hộ niệm lấy mình, hãy độ rộng chúng sinh, lưu truyền đạo lý cho đời sau, đừng để cho dứt đứt.'

Rồi Ngũ Tổ đọc một bài kệ:

Hữu tình lai há chủng  
Nhơn địa quả hoàn sanh  
Vô tình diệc vô chủng  
Vô tánh diệc vô sanh.

Nghĩa là:

Có tình lại gieo giống  
Nhơn đất quả lân sanh  
Không tình cũng không giống  
Không tánh cũng không sanh.

Ngũ Tổ lại nói: ' Thuở xưa Tổ Đạt Ma lại đất này người ta chưa tin, cho nên truyền Áo này đặng làm thể tin, đời này truyền nối qua đời kia. Còn Pháp thì lấy tâm truyền tâm, đều khiến cho ngộ lấy, hiểu lấy. Từ xưa chư Phật chỉ truyền cho nhau cái bốn thể, các Sư trao ngầm cho nhau cái bốn tâm. Chớ Áo là mối tranh, thôi nhà ngươi đừng truyền. Vì nếu truyền Áo này thì mang nguy như sợi tơ treo vây. Nhà ngươi nên đi mau kêu e người ta làm hại.'

Huệ Năng hỏi: ' nén đi về đâu ? ' Tổ dạy: ' Gặp Hoài thi dừng, gặp Hội thi ẩn.'

Huệ Năng lanh Áo, Bát rồi nhưng chẳng biết đường ra bờ sông, Tổ dạy là để Tổ đưa đi.

Ngũ Tổ đưa thẳng tới trạm Cửu Giang, rồi bảo Huệ Năng lên thuyền, còn Ngài cầm mái chèo. Huệ Năng bạch: ' Xin Hòa Thượng ngồi để đệ tử chèo mới phải.' Tổ nói: ' Lê thì ta độ cho nhà ngươi.' Ngài Huệ Năng tiếp: ' Lúc mê thì thầy độ cho, khi tỉnh thì độ lấy mình. Độ tuy là một tiếng, mà chớ dùng thì chẳng đồng nhau. Huệ Năng nầy sanh tại chốn biên thùy, giọng nói chẳng được đúng, được thầy truyền Pháp, nay đã đắc ngộ rồi, chỉ nên do tánh mình mà độ lấy mình thôi '.

Trang 5

Tổ nói: ' Phải vậy, phải vậy... Phật pháp từ đây do nhà ngươi thi hành cho lớn ra, nhà ngươi đi rồi ba năm, ta sẽ qua đời. Nay nhà ngươi đi cho may mắn, rán sức đi về phương Nam, chẳng nên vội nói sớm, pháp Phật khó khởi '.

Huệ Năng được Tổ truyền Y, Bát vào năm Tân Dậu ( 661 ), từ biệt Tổ đi về phía Nam, trong hai tháng tới núi Đại Sư. Phía sau có vài trăm người rượt tới để đoạt Áo và Bát. Trong bọn có Trần Huệ Minh, vốn là võ quan tú phẩm đi tu nên tánh thô tục. Huệ Minh là người đứng đầu trong bọn người tìm kiếm Ngài Huệ Năng, khi Huệ Minh theo kịp, Huệ Năng để Y, Bát xuống hòn đá mà nói rằng: ' Áo này chỉ để làm dấu tín, há nên tranh giành quá sao ? ' Rồi Ngài Huệ Năng ẩn trong bụi cổ rậm. Huệ Minh rượt tới muôn lượt lấy Y, Bát nhưng không cử động được. Bèn la lên: ' Hành giả ôi! Tôi vì Pháp mà lại chớ chẳng phải vì Áo mà lại đâu.'

Nghe thấy vậy, Ngài Huệ Năng bèn rời chõ nấp, ra ngồi xếp bằng tại trên hòn đá. Huệ Minh làm lễ và thưa rằng: ' Mong rằng hành giả vì tôi mà thuyết Pháp cho nghe.' Ngài Huệ Năng nói: ' Nhà ngươi vì Pháp mà lại thiêng tinh Ngài mới nói: ' Chẳng nghĩ điều lành, chẳng nghĩ điều dữ, chính trong lúc ấy mới hiểu rõ diện mục bốn lai của bức Thượng Tọa '.

Huệ Minh nghe rồi đại ngộ, lại hỏi thêm: ' Từ trước tới nay ngoài lời nói kín do mật ý phát ra, còn có mật ý nào nữa chăng ? ' Huệ Năng trả lời. ' Cái tôi đã nói với ông thì không phải là sự bí mật, nếu ông tự phản chiếu thì mật ý chính ở bên ông vậy!' Huệ Minh nói: ' Huệ Minh tuy ở Hoàng Mai thật chưa từng xét ra diện mục của mình. Nay nhờ ơn chỉ biếu như người uống nước, lạnh hay ấm tự mình biết lấy. Nay Ngài tức là thầy của Huệ Minh ' . Ngài Huệ Năng nói: ' Anh được như vậy thì chính là cùng tôi tôn Ngài Hoàng Mai làm thầy, hãy khéo tự hộ trì lấy mình ' . Huệ Minh lại hỏi: ' Từ nay về sau, Huệ Minh này nên đi xứ nào ? ' Huệ Năng đáp: ' Gặp Viên thi ngừng, gặp Mông thi ở.' Huệ Minh làm lễ từ biệt. Rồi Huệ Minh trở lại đám người kia, bảo họ là không thấy dấu, nên họ chuyển sang tìm hướng khác. Sau này Huệ Minh đổi tên mình thành Đạo Minh.

Rồi Ngài Huệ Năng lần đến thôn Tào Hầu, quận Thiều Châu, không có người nào biết mà ẩn náu. Khi

ấy có Lưu Chí Lược, nhà nho đai Sư rất hậu, Chí Lược có người Cô là Ni Sư hiệu là Vô Tận Tạng thường tụng kinh Niết Bàn. Sư nghe qua liền biết nghĩa mầu nhiệm, bèn giải thuyết cho nghe. Ni Sư cầm quyển kinh hỏi chữ. Sư bảo không biết chữ nhưng cứ hỏi nghĩa Sư giải thích cho. Ni Sư nói: ‘ Chữ còn chẳng biết sao hiểu được nghĩa ’ Sư nói: ‘ Lý mầu nhiệm của chư Phật chẳng quan hệ gì với văn tự ’.

Ni Sư ngạc nhiên và bảo cho mọi người rõ: ‘ Đây là người hiểu Đạo, nên thỉnh cúng dường ’.

Thuở ấy, trong thôn có Tào Thúc Lương cháu 5 đời của Tào Tháo và dân chúng ở gần đua nhau lại chiêm bái Sư. Dương thời, ở thôn Tào Khê có một ngôi chùa cũ tên là Bảo Lâm vì nạn binh lửa cuối đời Tùy đã để bỏ, người ta bèn cất lại rước Sư về ở đó. Ngôi chùa này nguyên do Ngài Trí Dược khuyên bảo dân Tào Hầu dựng nên và có báo rằng: ‘ Lối một trăm bảy chục năm nữa sẽ có vị Vô Thượng Pháp Bảo đắc đạo ở đây, kế đắc đạo đông như rừng, chùa cất thì đặt hiệu là Bảo Lâm.’ Chùa cất xong quan Mục Thiều Châu là Hầu Kính Trung soạn tờ biểu dâng lên triều đình, được vua Lương Võ Đế chuẩn lời ban cho tấm biển là Bảo Lâm Tự, đó là năm thứ ba triều Thiên Giám ( 504 ).

Ngài Huệ Năng ngụ ở đây hơn chín tháng, lại bị một số người truy lùng, Sư trốn qua ngọn núi phía trước, lại bị bọn chúng đốt núi nhưng may mắn Sư tránh khỏi, nhớ đến lời Ngũ Tổ dạy: Gặp Hoài thì dừng, gặp Hội thì ẩn nén Sư đi đến huyện Tứ Hội theo đám thợ săn ở ẩn. Ở với đám thợ săn, Ngài tùy nghi mà nói đạo cho họ nghe, khi nào bọn thợ săn sai giữ lưới, mỗi khi thấy muông thú sa vào, Ngài đều thả hết. Đến mỗi bữa ăn, chỉ lấy rau ở trong nồi thịt mà ăn. Có kẻ hỏi thì đáp: ‘ Chỉ ăn rau bên thịt ’. Trải qua mười lăm năm, đến một ngày kia Ngài suy nghĩ, lúc này nên hoằng pháp, không thể ẩn núp nữa.

Bèn đi đến chùa Pháp Tánh ở Quảng Châu, ngày mồng 8 tháng Giêng Bính Tý ( 675 ), gặp lúc Ấn Tông Pháp Sư giảng kinh Niết Bàn. Khi ấy gió thổi lá phướn lay động, có hai ông Tăng bàn cải với nhau, kẻ cho ‘ gió động ’, người cho ‘ phướn động ’ chẳng ai chịu thua ai. Ngài Huệ Năng bước tới nói rằng: ‘ Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, ấy là lòng người động.’ Mọi người ngạc nhiên.

Ấn Tông mời lên chiếu trên ngồi, cầu hỏi nghĩa lý Phật pháp, thấy Ngài Huệ Năng lời giản dị, lý chánh đáng, không do văn tự. Ấn Tông hỏi: ‘ Ngài chắc

không phải người thường. Từ lâu nghe Áo, Pháp của Ngài Hoàng Mai xuống phương Nam, chắc là Ngài phải chăng ? ’ Ngài Huệ Năng đáp: ‘ Không dám !’

Rồi Ấn Tông làm lễ xin đem Y, Bát cho đại chúng coi. Ấn Tông lại hỏi thêm: ‘ Ngài Hoàng Mai giao phó cho Ngài thì chỉ thị những gì ? ’ Ngài đáp: ‘ Không chỉ thị gì, chỉ bàn thấy Tánh, chứ không bàn Thiền Định, Giải Thoát.’ Ấn Tông hỏi: ‘ Tại sao không bàn thiền định và giải thoát ? ’ Ngài đáp: ‘ Đó là hai pháp, không phải là Phật pháp. Phật pháp thì không phải hai ’. Ấn Tông lại hỏi: ‘ Thế nào là pháp không hai của Phật pháp ? ’ Ngài đáp: ‘ Pháp Sư giảng Kinh Niết Bàn, làm sáng tỏ Phật tánh, đó là Phật pháp chẳng có hai. Như Ngài Cao Quý Đức Vương Bồ Tát bạch Phật rằng: ‘ Những kẻ phạm bốn giới cấm nặng, làm năm tội nghịch và bọn không tin Phật pháp ( Nhứt Xiển Đề ) có dứt mất thiện căn, Phật tánh hay không ? ’ Phật đáp: ‘ Thiện căn có hai; một thường; một vô thường. Phật tánh không thường cũng không vô thường, bởi vậy cho nên chẳng dứt đặng. Gọi là không hai: Một là thiện, hai là không thiện mà Phật tánh không thiện cũng không bất thiện nên gọi là không hai. Uẩn cùng với Giới, phàm phu thấy là hai, còn người đã đạt ngộ thì tánh này không hai. Tánh không hai tức là Phật tánh.’

Ấn Tông nghe xong, hoan hỷ chấp tay mà nói: ‘ Tôi giảng kinh như ngói gạch, Ngài luận nghĩa như vàng ròng.’ Ngài Huệ Năng bèn mở Pháp môn Đông Sơn ở gốc cây Bồ Đề, cây này do Ngài Trí Dược đem từ Ấn Độ sang trồng tại đây. Vào năm đầu Thiên Giám của vua Lương Võ Đế ( 502 ), có dựng bia ghi: ‘ Sau đây lối một trăm bảy chục năm sẽ có vị Bồ Tát xác thịt khai diễn thuyết thượng thừa tại dưới cây này độ cho vô lượng chúng là vị pháp chủ chơn truyền tâm ấn Phật vậy.’ Nơi đây Ngài Cầu-Na-Bạch-Đà-La tam tạng pháp sư cũng có dựng bia vào thời Lưu Dụ ( 420-478 ), có ghi rằng: ‘ Sau này sẽ có vị Bồ Tát xác thịt thọ giới ở đây.’

Đến ngày rằm tháng Giêng năm ấy, Ấn Tông họp tứ chúng xuống tóc cho Ngài Huệ Năng và đến ngày mồng tám tháng Hai, nhóm các vị đức hạnh danh tiếng đương thời như Ngài Trí Quang Luật Sư ở Trường An làm Thọ Giới Sư, Ngài Huệ Tịnh Luật Sư ở Tô Châu làm Yết Ma, Ngài Thông Úng ở Kinh Châu làm Giáo Thọ, Ngài Kỳ-Đa-La Luật Sư ở Trung Ấn làm Thuyết Giới. Ngài Mật-Đa-Tam-Tạng Pháp Sư ở Ấn Độ làm chứng minh, để cho Ngài Huệ Năng thọ giới, ( Còn tiếp )

Trang 6



NORTH HILLS, California : Gần 300 chư Tôn đức Tăng, Ni và Phật Tử đại diện 92 đơn vị và các Hội Đồng, Vụ, Miền, Phòng, Ban thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, kiêm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cùng các đại biểu các Giáo Hội ở Âu Châu, Úc Châu, Á Châu và Canada đã vân tập về Phật Học Viện Quốc Tế,



*Ảnh Phái đoàn Gia Định Phật Tử tham dự Đại Hội*

9250 Columbus Avenue, North Hills, California để họp Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I, vào các ngày 10,11,12 và 13-10-1996, để kiểm điểm Phật sự nhiệm kỳ bốn năm vừa qua, suy cử tân ban lãnh đạo và hoạch định đường hướng cùng chương trình hoạt động cho nhiệm kỳ tới.

Tuân hành giáo chỉ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà, Đại Hội đã lưu nhiệm thành phần các Hội Đồng, chỉ bầu những chức vụ khiêm khuyết mà thôi.

Có 15 Tham luận đã được đọc trong Đại Hội, sau đây là tổng kết những nội dung đã thảo luận;

**Vấn đề Văn Hoá Tự Tưởng :** Đại Hội nhận định rằng Phật giáo là chỗ dựa tinh linh vững chắc của đại bộ phận dân tộc.

**Vấn đề Kinh Tế Xã Hội :** Phật giáo luôn luôn tôn trọng đời sống của những người trần thế với gia đình và liên hệ xã hội, nhận định rằng Xã Hội Việt Nam hiện đang xuống

dốc, suy thoái nhiều mặt như kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, thất nghiệp, khủng hoảng niềm tin... trong giai đoạn hậu Công Sản, Phật giáo sẽ đóng góp xây dựng con người mới, ở hải ngoại Phật giáo phải có khả năng mang lại an lạc, hạnh phúc cho con người, đặc biệt là giới trẻ, xa cội nguồn.

**Vấn đề Khoa Học :** Thế kỷ 21 sẽ có khoảng 400 ngàn chuyên viên do các trường đại học danh tiếng Mỹ đào tạo, Phật giáo cần nghiên cứu để đại chúng hóa tinh thần Phật Giáo, từ đó áp dụng vào đời sống, giúp ích cho nhân loại.

**Vấn đề Hộ Pháp và Nhân Quyền :** Phật giáo không đặt sự tồn vong cá biệt của mình, mà đặt sự tồn vong của nhân loại và dân tộc. Đại hội đã thành lập Tổng Hội Cư sĩ Việt Nam và đã cung thỉnh Thượng Tọa Thích Minh Tuyên làm Chủ tịch Hội Đồng Lãnh Đạo.

Ngày Bế mạc Đại Hội, có tổ chức Hiệp Kỳ, ngoài thành phần các Đại biểu tham dự còn có đông đảo đồng bào Phật Tử tham dự lễ Hiệp

Kỳ này.

Phái Đoàn Gia Định Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ tham dự Đại Hội gồm có quý Trưởng thuộc Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Định Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ :

HỒNG LIÊN	Anh Phan Cảnh Tuân
TÂM CHÁNH	Chị Phạm Thị Hoài Chân
NGUYỄN TỊNH	Anh Trần Tư Tín
TÂM PHÙNG	Chị Đoàn Thị Bướm
PHÚC THIỆN	Anh Ngũ Duy Thành
TÂM HOÀ	Anh Lê Quang Dật
NGUYỄN CẦN	Chị Tôn Nữ Dung Kiều

Ngoài ra còn có nhiều Huynh Trưởng tham dự Đại Hội, nằm trong thành phần Đại Biểu của các phái đoàn khác.

Quý Hoà Thượng, Thượng Tọa trong Ban Tổ chức, Đại Biểu, các quan sát viên báo chí đều cho rằng đây là một Đại Hội thành công tốt đẹp, số lượng Phái Đoàn và Đại Biểu tham dự nhiều hơn dự kiến.

*Tuệ Linh và Phúc Trung tổng hợp tin*

HAYWARD, California : Ngày 14-9-1996, Huynh Trưởng kỳ cựu, cấp Tán Gia Đinh Phật Tử Việt Nam, anh HỒNG LIÊN Phan Cảnh Tuân đã *thí phát quy y* tại Trung Tâm Phật Giáo Hayward ( Hayward Buddhist Center ), ở California. Buổi lễ này do Đại Đức Thích Từ Lực chủ lễ, dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Mẫn Giác, có nhiều Huynh Trưởng Gia Đinh Phật Tử và thân nhân của anh tham dự, buổi lễ diễn ra hết sức cảm động.

Anh Phan Cảnh Tuân đã phát nguyện được ghi gần 2 trang giấy chữ in, chừng 1300 lời, nói rõ cơ duyên vì sao anh xuất gia và anh nguyện vẫn tiếp tục phục vụ cho Gia Đinh Phật Tử.

Huynh Trưởng từ các nơi như Úc, Canada, Houston ... có đánh điện về mừng Anh, ở Việt Nam, nhiều người biết tin này trước ngày anh xuất gia, riêng Hòa Thượng Trí Quang có ưu ái gọi điện qua chị Thuý Nga chuyển lời mừng cho Anh.

Tưởng cũng cần nhắc lại, Anh Phan Cảnh Tuân từng là Đoàn Trưởng Đoàn Huynh Trưởng A DUC tại Thủ Đô Saigon đầu thập niên 60, Giảng viên khóa học ANOMA của các Huynh Trưởng Gia Đinh Phật Tử Miền Vinh Nghiêm đầu thập niên 90.

Ái Hữu Gia Đinh Phật Tử Vinh Nghiêm Hải Ngoại kính chúc Anh : Bồ đề tam tạng trưởng, Vạn sự cát tường.



Được hông thiệp của Anh Chị ĐỒNG TRÚC Thái Văn Bá huý tự Bửu Chi, ở Minnesota, báo tin :  
Lễ Vu Quy của Trưởng Nữ TÂM NGUYỄN Thái Mai Đoan Trinh sánh duyên cùng MINH TÂM Huỳnh Thanh Bạch

Thứ Nam của Bà Quả Phụ Huỳnh Kim Nỷ nhủ danh Nguyễn Thị Phút ở Minnesota.

Hôn lễ sẽ cử hành tại tư gia ở Minnesota, vào lúc 10 giờ sáng, ngày Thứ Bảy 16-11-1996

Chúc mừng hai họ ĐỒNG, HUỲNH được rể hiền, dâu thảo.

Chúc hai cháu Đoan Trinh & Thanh Bạch : Bền duyên, Hạnh phúc.

AHGĐPTVNHN & Ô. B. Huỳnh Ái Tông

#### - CHÀO MỪNG THÀNH VIÊN MỚI -

Ái Hữu Gia Đinh Phật Tử Vinh Nghiêm Hải Ngoại

Chào mừng Trưởng DIỆU HIỀN Đỗ Thị Thảo, phu nhân của Trưởng Vũ Ngọc Khuê vừa ghi tên gia nhập AHGĐPTVNHN.

\* THUẬT TÍN \*

\* Anh ĐỨC CHÂU VŨ NGỌC KHUÊ : - Về Niên liêm y như Anh đã viết trong thư, về tài liệu Huấn luyện, tôi ở đây càng  
hiếm hơn Anh, liên lạc xin nơi chị Hoài Chân, hy vọng Anh sẽ toại nguyện.

Thân mến,  
PT